ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 64/2024/QĐ-UBND	*Cà Mau, ngày 20 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 127/TTr-SGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2024; ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 3777/VP-XD ngày 20 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác (đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn) thuộc phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác (đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn) thuộc phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao.

Điều 3. Thẩm quyền chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao

1. Sở Giao thông vận tải chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao vào đường tỉnh và các tuyến, đoạn tuyến đường được cấp có thẩm quyền giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao vào đường huyện, đường đô thị và các tuyến, đoạn tuyến đường được cấp có thẩm quyền giao quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao vào đường xã và các tuyến, đoạn tuyến đường được cấp có thẩm quyền giao quản lý.

Điều 4. Trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân (chủ đầu tư dự án hoặc chủ sử dụng nút giao) có nhu cầu đấu nối vào hệ thống đường địa phương gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Quyết định này (nộp trực tuyến, trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác) để được xem xét chấp thuận thiết kế. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền có ý kiến chấp thuận vị trí nút giao theo quy định pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

c) Hồ sơ thiết kế nút giao, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông, do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ theo quy định pháp luật lập (bản chính).

d) Số lượng: 02 (hai) bộ.

2. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính xem xét, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao. Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, chưa đầy đủ theo quy định thì chậm nhất sau 03 (ba) ngày làm việc phải có văn bản yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân xin phép bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp không đủ điều kiện chấp thuận thiết kế, thì chậm nhất sau 08 (tám) ngày làm việc phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao có giá trị trong thời gian 12 (mười hai) tháng kể từ ngày ký ban hành, nếu quá 12 (mười hai) tháng phải thực hiện việc gia hạn. Cơ quan, tổ chức, cá nhân xin phép có Đơn xin gia hạn (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định này, gửi đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Quyết định này xem xét, có văn bản gia hạn chậm nhất trong 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận Đơn xin gia hạn, trường hợp không gia hạn chấp thuận thiết kế nút giao thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 5. Trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân (chủ đầu tư dự án hoặc chủ sử dụng nút giao) có nhu cầu đấu nối vào hệ thống đường địa phương gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Quyết định này (nộp trực tuyến, trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác) để được xem xét cấp phép thi công nút giao. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

c) Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông, do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ theo quy định pháp luật lập (bản chính).

d) Số lượng: 02 (hai) bộ.

2. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính xem xét, nếu đủ điều kiện thì có văn bản cấp phép thi công nút giao. Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, chưa đầy đủ theo quy định thì chậm nhất sau 03 (ba) ngày làm việc phải có văn bản yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân xin phép bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp không đủ điều kiện cấp phép thi công, thì chậm nhất sau 05 (năm) ngày làm việc phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Nếu sau 05 (năm) ngày kể từ ngày hết thời hạn trong giấy phép, chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao không đến xin gia hạn hay gửi đề nghị nghiệm thu hoàn thành công trình đến cơ quan cấp phép thi công thì xem như nút giao chưa được phép đấu nối, chịu xử lý vi phạm theo quy định. Khi hết thời hạn trong giấy phép, cơ quan, tổ chức, cá nhân xin phép có Đơn xin gia hạn (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Quyết định này gửi đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Quyết định này để được xem xét gia hạn; trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận Đơn xin gia hạn, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính xem xét, nếu đủ điều kiện thì có văn bản gia hạn giấy phép thi công nút giao, trường hợp không gia hạn thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Bãi bỏ Điều 14, Điều 15 và khoản 3 Điều 16 của Quy định quản lý, sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau được ban hành kèm theo Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Các nút giao đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh cho đến khi nút giao được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu thi công hoàn thành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh công bố thủ tục hành chính theo Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn các cơ quan báo, đài của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã: Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý được biết, thực hiện.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 8;
- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- BTT UBMTTQVN tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Phòng: QH-XD (Đ780/12);
- Lưu: VT, Ktr1705/12.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bi